

Số: 157 /KH-UBND

Chư Sê, ngày 13 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Chư Sê
giai đoạn 2021- 2025

Căn cứ Nghị định số: 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Công văn số: 2286/VP-KGVX ngày 03/6/2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Gia Lai; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 về bốn Chương trình trọng tâm của Tỉnh;

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Chư Sê lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê xây dựng Kế hoạch Phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Chư Sê giai đoạn 2021- 2025 như sau:

I. Thực trạng Giáo dục Mầm non của huyện

1. Kết quả đạt được (tính đến năm học 2020-2021)

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Dưới sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, hằng năm Phòng GD&ĐT đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đối với cấp học mầm non, tập huấn bồi dưỡng các chuyên đề cho cán bộ quản lý, giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tổ chức nhiều đợt kiểm tra chuyên môn, hội thảo, hội nghị chuyên đề, đưa ra nhiều giải pháp để tổ chức huy động trẻ mầm non ra lớp.

- Công tác điều tra dân số: Hằng năm chuẩn bị bước vào năm học mới, các cơ sở GDMN tổ chức phân công điều tra trẻ trong độ tuổi đến trường để xây dựng kế hoạch mở lớp cho năm học tới. Năm học 2020-2021, theo số liệu thống kê có 14.214 trẻ trong độ tuổi mầm non (0-5 tuổi), trong đó có 5.973 trẻ 0-36 tháng (độ tuổi nhà trẻ) và 8.241 trẻ 3 đến 5 tuổi (độ tuổi mẫu giáo).

- Huy động trẻ mầm non đến trường: Trên cơ sở số liệu điều tra, các điều kiện hiện có của trường và nhu cầu của phụ huynh, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng toàn huyện đã nỗ lực tập trung huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, tính đến tháng 12/2020, toàn cấp học mầm non có 19 trường, 195 nhóm/lớp, với 6.019 trẻ ra lớp, trong đó huy động 267 trẻ nhà trẻ ra lớp, tỉ lệ đạt 6,76%, huy động 5.752 trẻ mẫu giáo ra lớp, tỉ lệ 85,31%. Trẻ ra lớp ở các cơ sở GDMN ngoài công lập là 1.459, tỉ lệ đạt 24,3%.

- Về tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tính đến đầu năm học 2020-2021 toàn cấp học mầm non có 343 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, trong đó biên chế nhà nước 176, tỉ lệ chiếm 57,9%. Riêng cán bộ quản lý 54, biên chế nhà nước 51, tỉ lệ đạt 94,5%; giáo viên trực tiếp giảng dạy là 250, biên chế 121, tỉ lệ 48,9%; tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,20; nhân viên có 44, biên chế nhà nước 04, tỉ lệ 9,1%. Trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên của cán bộ quản lý và giáo viên mầm non là 304 người, tỉ lệ 67,2%, số cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn là 82 người, tỉ lệ 32,8%.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi: Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ trong các cơ sở GDMN những năm gần đây được huyện ưu tiên đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động GDMN với quy mô hiện có, bổ sung các điều kiện, tiêu chuẩn xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đến nay có 09 trường đạt chuẩn, tỉ lệ 56,25%. Hiện tại toàn huyện có 19 phòng hiệu trưởng; 25 phòng phó hiệu trưởng; 18 văn phòng; 09 phòng dành cho nhân viên; 14 phòng bảo vệ; 195 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 09 phòng giáo dục thể chất, 09 phòng giáo dục nghệ thuật; 132 bộ đồ dùng dạy học tối thiểu; 42 loại đồ chơi ngoài trời (tính cả đồ chơi tự làm)...

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục: Toàn huyện huy động 6.019 trẻ mầm non học hai buổi/ngày, đạt tỉ lệ 85,31%, tổ chức cho 2.390 trẻ ăn trưa tại trường tỉ lệ 43,44%, số lượng trẻ học hai buổi/ngày và ăn trưa tại trường tăng hằng năm, chất lượng dinh dưỡng cho trẻ được cải thiện. 100% trẻ được theo dõi tiêm chủng mở rộng, khám sức khỏe định kỳ và cân đo sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 390/6.019 tỷ lệ 6,5%; Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 380/6019 tỷ lệ 6,4%. Trẻ béo phì 1/6.019 tỷ lệ 0,01%; Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 98,35%. Hằng năm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng đều hạ thấp và không chế được tỉ lệ trẻ béo phì. 100% trẻ 5 tuổi đến trường được đánh giá sự phát triển theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi. 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một Chương trình Phổ thông mới.

2. Những ưu điểm và hạn chế

2.1. Ưu điểm

GDMN luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, ban hành nhiều quyết định, nghị định, đề án phát triển GDMN, Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDMN mới bảo đảm đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, nhiều chuyên đề được Sở chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Ủy ban nhân dân huyện đã ưu tiên ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho GDMN, bổ sung giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDMN. Mạng lưới trường lớp mầm non được mở rộng khắp các thôn

làng, loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập được phát triển. Cộng đồng, xã hội quan tâm đến sự nghiệp phát triển GDMN.

2.2. Hạn chế, khó khăn

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn rất thấp, trẻ mẫu giáo có nhiều xã chưa đạt chỉ tiêu đề ra vì thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua chưa khắc phục được.

- Toàn huyện hiện có 111 điểm trường, trong đó 92 điểm lẻ, nhiều điểm trường lẻ cách xa trung tâm, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Mặc dù được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm các điều kiện tối thiểu cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, tuy nhiên theo thống kê toàn cấp học mầm non hiện tại còn thiếu: 11 văn phòng; 10 phòng dành cho nhân viên; 02 phòng bảo vệ; 10 phòng giáo dục thể chất, 10 phòng giáo dục nghệ thuật; 162 bộ đồ dùng dạy học tối thiểu; 111 bộ đồ chơi ngoài trời; 11 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã có hiện tượng xuống cấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có được bổ sung nhưng vẫn chưa đủ định mức theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, việc hợp đồng giáo viên để bố trí dạy các lớp mẫu giáo tại làng vùng dân tộc thiểu số rất khó khăn. Hiện nay toàn cấp học mầm non tính theo định biên thiếu 114 giáo viên mầm non, 44 nhân viên (13 kế toán, 15 y tế, 16 bảo vệ). Về trình độ đào tạo dưới chuẩn hiện tại còn 82 cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tỉ lệ chiếm 32,8%.

II. Mục tiêu xây dựng kế hoạch

1. Mục tiêu chung

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ đối với giáo dục theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”. Xây dựng hệ thống GDMN phát triển cân đối về cơ cấu và quy mô, đa dạng về loại hình trường, lớp.

- Tập trung quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống trường lớp một cách hợp lý; đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp học mầm non theo hướng tiếp cận với mô hình tiên tiến, góp phần phát triển GDMN của huyện theo hướng đồng bộ, toàn diện; phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một Chương trình Phổ thông mới; phát triển trường mầm non đạt chuẩn quốc gia bảo đảm theo kế hoạch mục tiêu Đề án.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc trong các cơ sở GDMN bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể: Chia thành hai giai đoạn

2.1. Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2022:

**Về quy mô, mạng lưới trường lớp:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	30%	6,76%	15%
Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	92%	85,31%	90%
Huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập	25%	24,30%	25%

**Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Tỉ lệ nhóm/lớp học hai buổi/ngày	98,5%	93,81%	95%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm % /năm	7,8%	6,5%	6,0%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm % /năm	7,36%	6,4%	6,0%
Tỉ lệ trẻ em thừa cân béo phì	Được không chế	Được không chế	Được không chế

**Về đội ngũ giáo viên:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Phần đầu đủ số lượng giáo viên	Đủ giáo viên theo quy định	1,20 GV/lớp	1,50 GV/lớp
Tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên	70%	67,2%	70%
Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên.	80%	70%	80%

**Về cơ sở vật chất, trường lớp:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Tỉ lệ đã đạt	Phần đầu đạt đến năm 2022
Tỉ lệ phòng học kiên cố đạt	70%	39,17%	45%
Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	42%	56,25%	68,75%
Tỉ lệ trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	45%	62,5%	68,75%

**Về phổ cập GDMN:* Phần đầu 100% xã, phường, thị trấn củng cố, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi hàng năm.

2.2. Giai đoạn II từ năm 2023 đến năm 2025

**Về quy mô, mạng lưới trường lớp:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Phần đầu đạt
Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp	35%	20,18%
Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp	95%	94,03%
Huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập	30%	26,54%

**Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Phần đầu đạt
Tỉ lệ trẻ học hai buổi/ngày	99,5%	98%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm/năm	0,8%	5,7%
Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm/năm	0,6%	5,8%
Tỉ lệ trẻ em thừa cân béo phì	Được khống chế	Không chế

**Về đội ngũ giáo viên*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Phần đầu đạt
Phần đầu đủ số lượng giáo viên,	Đủ giáo viên theo quy định	Đủ giáo viên
Tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên	90%	90%
Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên.	85%	85%

**Về cơ sở vật chất, trường lớp:*

Nội dung	Chỉ tiêu Đề án	Phần đầu đạt
Tỉ lệ phòng học kiên cố	80%	70%
Tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	50%	75 %
Tỉ lệ rường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	60%	75 %

**Về phổ cập GDMN: Bảo đảm củng cố, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.*

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2022:

Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở GDMN; giải quyết vấn đề thiếu giáo viên của các cơ sở GDMN công lập phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương; bảo đảm cơ bản đủ số lượng giáo viên, cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn II từ năm 2023 đến năm 2025:

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; triển khai thực hiện chương trình GDMN có hiệu quả; đảm bảo công bằng trong giáo dục.

IV. Nhiệm vụ và các giải pháp

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển GDMN trên địa bàn huyện Chư Sê theo quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh.
- Xây dựng một số chính sách phát triển GDMN, đặc biệt là vùng khó khăn của huyện bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương và đúng quy định pháp luật.
- Tham gia góp ý xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về hoạt động và quản lý chất lượng GDMN.
- Xây dựng cơ chế chính sách để phát triển loại hình trường, lớp mầm non ngoài công lập ở những xã có khả năng xã hội hóa.
- Chỉ đạo các cơ sở GDMN xây dựng nhà trường trở thành khu trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, luôn giữ mối quan hệ mật thiết, bền chặt giữa gia đình - nhà trường - xã hội để thu hút sự quan tâm của đông đảo các lực lượng tham gia xây dựng phát triển GDMN trên toàn huyện.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN

- Ưu tiên ngân sách phát triển GDMN, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng phòng học đủ cho các nhóm/lớp (cả về số lượng, diện tích sử dụng, các công trình phụ trợ), mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu và các điều kiện khác để đáp ứng việc huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2021-2025.
- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án, đề án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp GDMN.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo mọi điều kiện thu hút nguồn lực xã hội để khuyến khích phát triển GDMN ngoài công lập ở những xã có điều kiện. Tham mưu chuyển đổi trường mẫu giáo thành trường mầm non để thu hút trẻ dưới 36 tháng tuổi ra lớp. Khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn huyện.

3. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, thị trấn và chương trình hành động của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới công tác quản lý; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN.

- Đổi mới công tác kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về GDMN trên các phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình.

- Tuyên truyền rộng rãi gương người tốt, việc tốt trong các cơ sở GDMN, nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non.

- Tuyên truyền đến phụ huynh về chuyên đề “vệ sinh an toàn thực phẩm” Trong đó nhấn mạnh biện pháp phối hợp tuyên truyền phụ huynh cách chăm sóc, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, cũng như tuyên truyền về bữa ăn hợp lý, nâng cao chất lượng bữa ăn trong gia đình.

- Phối hợp cùng cha mẹ trẻ chia sẻ, trao đổi kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì cho trẻ, có kế hoạch và biện pháp chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng. Tuyên truyền cho các bậc cha mẹ học sinh nhận thức sâu hơn về giáo dục mầm non, vận động con em đến trường để được học tập và vui chơi, nhất là trẻ em người dân tộc thiểu số đến trường, được tham gia các hoạt động, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

- Truyền thông về việc giáo dục thực hiện luật ATGT đến các bậc cha mẹ, trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên theo nội dung chương trình quy định bằng nhiều hình thức.

5. Đổi mới nội dung, chương trình GDMN

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GDMN; vận dụng linh hoạt các phương pháp GDMN tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn các địa bàn trong huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình GDMN; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình GDMN.

- Triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế vùng, miền; vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Triển khai hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện.

- Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở GDMN phát động mạnh mẽ các phong trào, các cuộc vận động và các chuyên đề trọng tâm trong GDMN, đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo bằng vật liệu thiên nhiên, vật liệu sẵn có tại địa phương, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện các biện pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số... nhằm cải thiện môi trường giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, thực hành nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn toàn huyện.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển tỉ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì, nâng cao các tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi ở các xã, thị trấn.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động.

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng trên địa bàn huyện.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp mầm non theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi xã, thị trấn đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng trường, lớp mầm non phù hợp tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu huy động trẻ mầm non ra lớp theo chỉ tiêu đề ra.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở GDMN công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp mầm non, đủ 01 phòng/nhóm, lớp; từng bước xóa phòng học xuống cấp, phòng học mượn; đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp theo lộ trình hằng năm trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở GDMN để sắp xếp, bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

- Đổi mới hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDMN, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên mầm non, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm đáp ứng yêu cầu về trình độ và năng lực, khắc phục dần tình trạng thiếu giáo viên, nâng dần tỉ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên đề và đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếp cận chương trình sửa đổi và nâng cao kỹ năng sư phạm, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật tích cực trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho Nhà giáo theo quy định hiện hành, quan tâm đặc biệt đến đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo ghép, dạy tăng cường tiếng Việt và dạy trẻ khuyết tật hòa nhập. Đề xuất chính sách thu hút Nhà giáo đến công tác và phục vụ lâu dài tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa GDMN

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư để phát triển cơ sở vật chất cho GDMN; tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi mục đích sử dụng đất; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non, nhóm lớp mầm non độc lập tự thực chất lượng cao.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong GDMN

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các chương trình, dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chăm sóc phát triển trẻ em mầm non; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán của huyện, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về GDMN áp dụng phù hợp, hiệu quả vào thực tiễn của địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì và phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ huyện tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện công tác huy động trẻ mầm non ra lớp năm 2021 bảo đảm đạt chỉ tiêu đề ra và kế hoạch chỉ tiêu huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2021-2025 (có phụ lục đính kèm).

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó tập trung các biện pháp huy động trẻ mầm non ra lớp và duy trì sĩ số, chú trọng quan tâm đến các điểm trường lẻ thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức rà soát đánh giá thực trạng và nghiên cứu biện pháp để áp dụng hiệu quả Kế hoạch, phù hợp với đặc điểm tình hình địa bàn trong việc huy động trẻ mầm non ra lớp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra, tự kiểm tra việc tổ chức huy động trẻ mầm non ra lớp, việc sắp xếp, biên chế nhóm/lớp tại các cơ sở GDMN bảo đảm thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp huy động trẻ mầm non ra lớp từng năm học và cả giai đoạn 2021-2025.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục theo nhiệm vụ được giao. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ

chính sách theo quy định hiện hành đối với trẻ em và giáo viên mầm non, bảo đảm các điều kiện để tổ chức huy động trẻ mầm non ra lớp theo chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho phát triển GDMN. Phối hợp các cơ quan liên quan trình UBND huyện cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách huyện gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án có liên quan được phê duyệt để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

3. Phòng Nội vụ

Tham mưu UBND huyện bổ sung giáo viên mầm non, khắc phục dần tình trạng thiếu giáo viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên mầm non nâng trình độ chuẩn và trên chuẩn theo lộ trình kế hoạch.

4. Trung tâm Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em mầm non trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

- Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

5. Phòng văn hóa - thông tin

Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan địa bàn huyện và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ mầm non.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch lồng ghép triển khai thực hiện mục tiêu phát triển GDMN.

7. Phòng Dân tộc

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển GDMN đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để đảm bảo mục tiêu Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên Đoàn Lao động huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Khuyến học huyện và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non phát triển toàn diện, đặc biệt quan tâm trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ em người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em thuộc gia đình chính sách, có công với cách mạng, gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ trong việc vận động toàn dân đưa trẻ mầm non đến trường.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền quy hoạch đất cho đầy đủ các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn; ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho GDMN để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của GDMN;

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức cá nhân xây dựng, phát triển cơ sở GDMN ngoài công lập bảo đảm hoạt động đúng nguyên tắc và hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học, trong đó tập trung chỉ đạo công tác điều tra độ tuổi, xây dựng các điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng địa phương, việc tổ chức sắp xếp, bố trí nhóm/lớp tại các điểm trường bảo đảm đúng quy định tại Điều 3, Thông tư liên tịch số 06/2015-TTLT-BGDĐT-BNV Quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN công lập (Nhóm trẻ từ 3-12 tháng tuổi 15 trẻ/nhóm; Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi 20 trẻ/nhóm; Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi 25 trẻ/nhóm; Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi 25 trẻ/lớp; Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi 30 trẻ/lớp; Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi 35 trẻ/lớp).

10. Các Trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn huyện

- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện công tác huy động trẻ mầm non ra lớp năm 2021, bảo đảm đạt chỉ tiêu được giao và kế hoạch chỉ tiêu huy động trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng kế hoạch huy động trẻ mầm non ra lớp đạt chỉ tiêu được giao năm 2021 và kế hoạch phát triển tỉ lệ trẻ mầm non ra lớp giai đoạn 2021-2025;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó tập trung các biện pháp huy động trẻ mầm non ra lớp và duy trì sĩ số, chú trọng quan tâm đến các điểm trường lẻ thuộc vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn và nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, nhiệm vụ của GDMN, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng và toàn thể nhân dân trên địa bàn, thúc đẩy thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Huy động các nguồn lực, xây dựng và phát triển cơ sở GDMN đồng bộ theo hướng chuẩn quốc gia, nhằm nâng cao chất lượng GDMN, tạo uy tín trong xã hội, thu hút trẻ mầm non đến trường.

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng kế hoạch cấp trường cụ thể, rõ ràng, đảm bảo lộ trình và đề ra các biện pháp phù hợp để triển khai, thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Chư Sê giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện../.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể huyện;
- Các Phòng: GDĐT; TC-KH; NV; VH-TT; LĐ-TB&XH; Dân tộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Trường mầm non, mẫu giáo;
- Lưu: VT, các CV, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kpui H' BLê